

Số: **18** /CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **22** tháng 8 năm 2017

CHỈ THỊ

Về tăng cường thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

Qua thời gian tổ chức thực hiện, nhìn chung công tác xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như: một số sở, ban, ngành tỉnh chưa thực hiện theo đúng quy định của Luật về quy trình xây dựng văn bản. Đặc biệt, là chưa thực hiện bước lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, quyết định; chưa thực hiện việc đăng tải dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, chưa gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp lấy ý kiến; chưa đảm bảo thời gian cho các tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý vào dự thảo văn bản theo quy định pháp luật; chất lượng một số dự thảo VBQPPL trình Ủy ban nhân dân tỉnh còn chưa cao...

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện VBQPPL trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Xác định công tác xây dựng, ban hành VBQPPL là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Từ đó, tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng soạn thảo, tham mưu xây dựng và ban hành VBQPPL, đảm bảo đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, thời gian trình các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành mình;

b) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và những văn bản có nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 2, khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành VBQPPL theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, nhất là các văn bản nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đặc thù của địa phương ...

c) Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật Ban hành VBQPPL và từ Điều 4 đến Điều 18 Nghị định 34/2016/NĐ-CP khi lập, lấy ý kiến, thẩm định, trình đề nghị xây dựng nghị quyết quy định những nội dung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 2, khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành VBQPPL.

Đặc biệt, khi xây dựng chính sách cần phải xác định cụ thể chi tiết từng vấn đề cần giải quyết; nguyên nhân của từng vấn đề; mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể cần đạt được khi giải quyết các vấn đề; định hướng, giải pháp để giải quyết từng vấn đề; xác định đối tượng chịu sự tác động của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách; thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề.

Tổ chức nghiên cứu, tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá toàn diện tác động của chính sách về kinh tế, xã hội (đo lường các chi phí, lợi ích, rủi ro phát sinh, thủ tục hành chính, môi trường...); đảm bảo chính sách không mâu thuẫn, chồng chéo với các chính sách khác và pháp luật hiện hành; đảm bảo tính khả thi; phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, nhà nước và nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

d) Thực hiện tốt công tác tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các chuyên gia, nhà khoa học có liên quan và các đối tượng chịu sự tác động của văn bản bằng các hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 120; Điều 129 Luật ban hành VBQPPL; khoản 3 Điều 25 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

đ) Tổ chức rà soát các VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành mà không còn phù hợp với các văn bản trung ương và tình hình thực tế tại địa phương để bãi bỏ, thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung bằng các văn bản phù hợp; rà soát các quy định thủ tục hành chính đã được ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để có lộ trình bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

e) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các VBQPPL do cấp Trung ương và địa phương ban hành: Đối với VBQPPL thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, cơ quan nào thì sở, ban, ngành, cơ quan đó có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hoặc chủ động tổ chức thực hiện, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật.

Sở, ban, ngành nào chậm trễ trong việc tham mưu, triển khai thực hiện VBQPPL của cấp Trung ương và địa phương hoặc thực hiện không kịp thời, không đầy đủ, không đúng quy định của pháp luật thì phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện có chất lượng, đạt hiệu quả công tác xây dựng VBQPPL thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương mình; kịp thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, nhiệm vụ được giao

thì kịp thời đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền xem xét.

h) Các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến văn bản quy phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến, trường hợp không có ý kiến góp ý cũng cần phản hồi bằng văn bản.

i) Kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế; điều động, luân chuyển công chức đáp ứng đủ năng lực, trình độ để làm công tác pháp chế, đảm bảo đội ngũ công chức làm công tác này có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL; đảm bảo việc tham gia của cán bộ pháp chế vào công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

k) Khi tham mưu ban hành văn bản, yêu cầu các sở, ban, ngành phải xác định rõ nội dung văn bản có chứa QPPL hay không, tránh tình trạng tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản cá biệt nhưng có chứa QPPL.

2. Sở Tư pháp

a) Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn nội dung Luật ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến đội ngũ công chức làm công tác pháp chế của các sở, ban, ngành tỉnh.

b) Đảm bảo thời hạn, chất lượng báo cáo thẩm định các đề nghị xây dựng nghị quyết và các dự thảo VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Không thực hiện thẩm định khi hồ sơ gửi thẩm định chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định dự thảo VBQPPL trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, bất cập thì kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có những giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo và hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo VBQPPL trình Ủy ban nhân dân tỉnh; không tiếp nhận, xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đề nghị xây dựng VBQPPL và các dự thảo VBQPPL chưa đủ các tài liệu liên quan hoặc chưa đảm bảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành VBQPPL, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ và những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, ban hành VBQPPL.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Huế và các thị xã:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định Điều 30 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đúng trình tự thủ tục theo quy định;

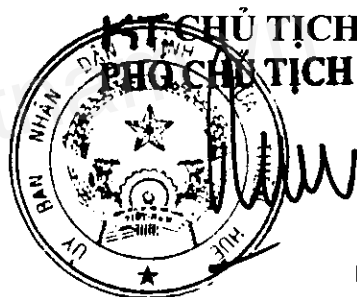
b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định Luật ban hành VBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc tổ chức lấy ý kiến tham gia của nhân dân vào việc xây dựng VBQPPL ở địa phương. Giám sát và vận động nhân dân thực hiện VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để có chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND, HĐND cấp huyện;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TP.



Nguyễn Dung